TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 08/2022/HS-ST Ngày 29/3/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Liệu; Ông Bùi Thế Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Quang Văn Đ - Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1991, tại huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quang Văn S, sinh năm 1961 và bà Hà Thị S, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Vi Thị B, sinh năm 1991 và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Con Cuông, tỉnh nghệ An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Quang Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Lộc Văn Ph, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản Chằn Nằn, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 20/01/2021, Quang Văn Đ đi bộ đế nhà anh Quang Văn D, sinh năm 1993, trú tại bản C, xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An và rủ anh D đi đến thôn Kh Ch, xã Ch K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An để chơi thì anh D đồng ý. Sau đó, anh D lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 37C1-019.83 của mình giao cho Đ điều khiển chở anh D ra thôn Kh Ch, xã Ch K. Khi đi đến dốc P C, thuộc xã C L, huyện Con Cuông thì anh D cảm thấy lạnh và nói với Đ "Đi về không đi chơi nữa" thì Đ nói với anh D "Nếu em quay về trước thì cho anh mượn xe đi ra thôn Kh Ch, xã Ch K, huyện Con Cuông một lúc, xong việc anh sẽ mang xe về trả". Nghe Đ nói vậy thì anh D đồng ý. Lúc đó, anh Can Văn H, sinh năm 1991, trú cùng bản với anh D đi xe mô tô về hướng bản Cam thì anh D nhờ anh H chở về nhà, còn Đ điều khiển xe mô tô của anh D đi ra hướng Kh Ch, xã C K. Sau khi mượn xe của anh D thì Đức điều khiển xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lộc Văn Ph, sinh năm 1987, tại thôn Kh Ch, xã Ch K, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An và thế chấp chiếc xe máy của anh D để vay của anh Ph số tiền 6.000.000 đồng. Đến 17 giờ ngày 21/01/2021, Đức đi bộ đến nhà anh D và nói xe của anh D Đ đã mang đi cắm, sau 02 ngày nữa sẽ chuộc lại nhưng sau đó Đ vẫn không chuộc xe để trả lại cho anh D. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Đ đã bỏ nhà đi làm ăn tại tỉnh Đồng Nai và tiêu xài hết số tiền 6.000.000 đồng, đến ngày 18/12/2021 thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 24/02/2021, anh D gửi đơn xin trình báo về sự việc Đ mượn xe của anh D nhưng không trả đến Ban Công an xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Ngày 01/3/2021, anh Ph đã giao nộp chiếc xe máy do Đ cầm cố cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Con Cuông kết luận:*"* 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen đỏ mang BKS 37C1-019.83, số máy: 5C6363367, số khung 30CY – 633739, xe đã qua sử dụng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt là 6.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 37C1-019.83 quá trình điều tra xác định đây là tà sản hợp pháp của anh D nên đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Quang Văn D đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì. Anh Lộc Văn Ph yêu cầu Quang Văn Đ trả lại cho anh số tiền 6.000.000 đồng. Đến nay Đ chưa trả được số tiền trên cho anh Ph.

Cáo trạng số 06/ CT-VKS-CC-HS ngày 18/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Quang Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quang Văn Đ mức án từ 06 năm 09 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Lộc Văn Ph số tiền 6.000.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

- Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quang Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, tại dốc P C, thuộc xã C L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, Quang Văn Đ đã có hành vi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát 37C1-019.83 của anh Quang Văn D để đi chơi. Sau đó, Đức đã đem chiếc xe đó đi thế chấp để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Chiếc xe có trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết tội bị cáo Đức phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Mạt khác, do hám lợi bất chính, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để mượn tài sản, sau đó sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp là cầm cố để lấy tiền. Sau khi phạm tội bị cáo còn bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc điều tra thu thập chứng cứ. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biết khó khăn, tài sản không có nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Quang Văn D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét

Trong vụ án này, có anh Lộc Văn Ph là người nhận cầm cố chiếc xe của Đức với số tiền là 6.000.000 đồng nhưng anh Ph không biết chiếc xe đó do Đ chiếm đoạt của anh D nên không có cơ sở để xử lý về mặt hình sự song cũng cần nhắc nhở anh Phúc khi nhận cầm cố tài sản của người khác cần tìm hiểu rõ nguồn gốc để tránh tiếp tay cho tội phạm. Tại phiên tòa anh Phúc yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 6.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh Phúc là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Phúc.

[7] Về vật chứng: Ngày 18 tháng 5 năm 2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Con Cuông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quang Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo **Quang Văn Đ** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Quang Văn Đ phải trả lại cho anh Lộc Văn Ph số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Quang Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Lữ Thị Dung